

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Vĩnh.

2. Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST - HS ngày 14/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân Th, sinh ngày 02/6/1993; sinh trú quán: Thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964 và con bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019 đến nay, (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Hà Duy T, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Thanh Tú, xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

2/Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. (vắng mặt).

3/Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Xuân Trạch, xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, Nguyễn Xuân Th đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Hà Duy T hỏi *“Có hàng không cầm cho anh cái 200.000đ?”* Th hiểu ý T hỏi mua ma túy nên nói *“Anh đang ở đâu?”*. T trả lời *“Anh đang đi làm về, đang đứng ở thôn Cẩm Bình Kha, gần mả Trung Quốc”*. Thiện và Tân hẹn nhau tại đó. Sau đó Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 88AB-055.99 mang theo gói ma túy đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long đến điểm hẹn. Gặp Th, T hỏi *“Hàng đâu?”*, Th nói *“Đưa tiền đây”*. Rồi T đưa cho Th 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đồng, Th cầm tiền trong lòng bàn tay phải đồng thời lấy gói ma túy đưa cho T, T chưa kịp cầm ma túy thì bị lực lượng công an huyện Sông Lô phát hiện, kiểm tra và bắt quả tang. Do hoảng sợ nên Th vứt tiền và gói ma túy xuống đường bê tông gần vị trí Th đứng. Thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vờ học sinh màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu A1 (Th khai nhận đây là ma túy mang đi bán cho T); số tiền 200.000đ (Th khai nhận đó là tiền bán ma túy T đưa cho Th); 70.000 đồng thu giữ ở túi quần sau đang mặc của Th và tạm giữ nhiều đồ vật, tài sản khác có liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 2207/KLGD ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0904g, không kể bao bì. Khối lượng Heroine có trong 0,0904g mẫu là 0,0540g”*. Cơ quan giám định hoàn lại 0,000g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc số ma túy, Th khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Hà Duy T là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 18/10/2019, khi gặp Th, T chưa nhận được ma túy từ Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô chưa có căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYMEX50 màu xanh BKS AB-055.99, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của xe là bà Nguyễn Thị Ng (cô của Th có chồng là ông Nguyễn Xuân H) cho Th mượn. Chị Ng, anh H không biết việc Th sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi bán trái phép

chất ma túy. Vì vậy, ngày 14/11/2019 Công an huyện Sông Lô đã trả lại chiếc xe trên cho bà Ng.

Vật chứng vụ án gồm: 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 200.000đồng (tiền Th bán trái phép ma túy cho T); 70.000đồng của Th (tiền Th lao động mà có) 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen của Th, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen của T.

Tại bản cáo trạng số: 43/CT-VKS ngày 14/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Xuân Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th, giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/10/2019) và đề xuất quan điểm xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng

thu giữ được cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/10/2019 tại khu vực đồi mà Trung Quốc thuộc thôn Cẩm Bình Kha, xã Tân Lập, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Xuân Th đã bán trái phép 0,0904g ma túy, loại Heroine cho Hà Duy T thì bị Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hội đồng xét xử khẳng định: Nguyễn Xuân Th đã có hành vi bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Do đó bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 14/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo có tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu lao động, rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà thích ăn chơi đua đòi và bị bạn bè rủ rê, lôi kéo đã sa vào con đường nghiện ngập dẫn đến hành vi phạm pháp. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Th là người nghiện ma túy, không có thu nhập, công việc ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 0,0904g ma túy, loại Heroine, Cơ quan giám định hoàn lại 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 200.000đồng là tiền Thiện bán trái phép ma túy cho T có được nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 70.000đồng thu giữ của Th là tiền Th lao động mà có nên cần trả lại cho Th nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu ITEL vỏ màu đen của Th, 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu Nokia màu đen của Tân sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 18/10/2019).

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Tịch thu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của Nguyễn Xuân Th sung quỹ Nhà nước. Trả lại cho Th 70.000 (bảy mươi nghìn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ITEL của Nguyễn Xuân Th, 01 chiếc điện thoại Nokia của Hà Duy T phát mại sung quỹ nhà nước, (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô ngày 14/11/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Th phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs; vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

